

Bản án số: 94/2026/HS-ST  
Ngày: 02/6/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Minh Thắng.

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T (Tên gọi khác: T đòi). Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082092012525.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vô danh và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền sự: 01 (Ngày 17/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 11/10/2025); tiền án: 04 (Ngày 06/9/2013, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 31/2013/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/6/2014; Ngày 21/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 29/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2017; Ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2018/HSST (giữ nguyên bản án số 14/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang). Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/02/2020; Ngày 06/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 37/2021/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/01/2024). Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/12/2025 đến ngày 05/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Nguyễn Hoàng Duy A, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố K, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Hải S, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng T có tiền án về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đồng thời là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Tháp, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 11/10/2025 đến ngày 11/10/2027.

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/11/2025, bị cáo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với một người bạn tên P (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực nghĩa địa, thuộc khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do P cung cấp.

Để có tiền sử dụng ma túy, sáng ngày 02/12/2025, bị cáo T điều khiển xe đạp chạy vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn phường G, tỉnh Đồng Tháp tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 03 giờ 23 phút ngày 02/12/2025, bị cáo T điều khiển xe đạp ngang nhà anh Nguyễn Hoàng Duy A, sinh năm 2000, cư trú khu phố K, phường G, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện anh Duy A đang nằm ngủ trên võng trước cửa nhà, bên cạnh có một điện thoại di động Iphone 12 Promax đang sạc, bị cáo T bỏ xe đạp bên ngoài rồi trèo rào vào, đi đến chỗ anh Duy A nằm ngủ lấy trộm điện thoại rồi về nhà. Đến 09 giờ, ngày 02/12/2025, bị cáo T đi xe đạp đến cửa hàng điện thoại Minh T1 do anh Trần Hải S, sinh năm 1995, nơi thường trú khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp làm chủ, bán với giá 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng). Khoảng 07 giờ cùng ngày, anh Duy A phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường Gò Công trình báo sự việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường G kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số IMEI: 354703759232771; số IMEI2: 354703759069116; trị giá: 9.900.000 (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Bản Kết luận số 2538/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Trọng T.

Bản Kết luận giám định số 2581/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định”, “Trích xuất và in một số hình ảnh hoạt động của đối tượng đã mô tả”.

\* Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, số IMEI: 354703759232771; số IMEI2: 354703759069116. Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Duy A;

- Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Trần Hải S.

- 01 (một) quần thun ống dài màu xanh dương đậm, có ba sọc trắng dọc hai bên ống quần; 01 (một) áo thun dài tay, không cổ áo, màu xanh dương, bên ngực trái áo có in chữ ”Sports” màu trắng; 01 (một) nón lưỡi trai, màu xanh dương, chất liệu vải jean, trước và sau nón có dòng chữ “TRUE RELIGION” màu trắng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) đĩa CD, bên trong chứa 01 tệp video ghi lại việc đối tượng trộm tài sản;

- 01 (một) xe đạp màu bạc, không yên sau, không giỏ, không thắng đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS3A 048426 trên túi có chữ kí của các ông Nguyễn Huỳnh T2; Phan Thanh V; Nguyễn Trọng T bên trong túi có 01 (một) que thử nhanh và 01 (một) bao đựng que thử nhanh hiệu EZITELL;

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 24068957 đã bị cắt, trên túi có chữ kí của các ông Huỳnh Hải T3; Phan Thanh V; Nguyễn Trọng T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Duy A đã nhận lại tài sản, anh S đã nhận lại đủ số tiền bán điện thoại nên anh Duy A, anh S không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSKV2 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Bị hại Nguyễn Hoàng Duy A không yêu cầu bị hại phải bồi thường thêm gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 4 (bốn) đến 5 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2025 về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2025 về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 chiếc xe đạp là vật chứng còn đang lưu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Hải S có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, anh S đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt anh S tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 01 giờ ngày 30/11/2025, tại khu vực nghĩa địa thuộc khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Trọng T là người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Đồng thời, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 37/2021/HSST ngày 06/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/01/2021 với hành vi tái phạm nguy hiểm, đến ngày 02/12/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hoàng Duy A, trộm 01 điện thoại di động trị giá: 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó, bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Xét thấy lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo thực hiện hành vi trộm điện thoại, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản cá nhân của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung. Ngoài ra, bị cáo là đối tượng bị quản lý sau khi cai nghiện, khi đi cai nghiện về bị cáo không lấy đó làm bài học tu sửa cho mình mà còn tiếp tục hút ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, phải xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản”, tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại Duy A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản. Đối với tội Sử dụng trái phép chất túy, bị cáo phạm tội lần này trong khi bị cáo chưa được xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi ở, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ vật chứng còn đang thu giữ của vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2025 về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2025 về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 02/12/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe đạp bạc màu, không yên sau, không giỏ, không thắng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2026)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công – Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kiều Oanh**

